TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
Về việc "Tranh chấp L hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Thiện Tính;

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp L hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Chúc L, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí N, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Chúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Chí N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, nguyên nhân là do anh N ghen tuông vô cớ và thường xuyên chửi chị.

Về con chung: Chị và anh Trần Chí N có 03 người con chung tên Trần Hoàng H, sinh năm 1999, Trần Hoàng Đ, sinh năm 2005 và Trần Hoàng N, sinh năm 2016. Hiện cháu Trần Hoàng Đ đang sống với anh Nguyện, cháu Trần Hoàng N đang sống cùng với chị L. Sau khi L hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Hoàng N và giao người con chung tên Trần Hoàng Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trần Hoàng H đã trưởng thành và có thể lao động nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu.

Về chia tài sản: Chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Chí N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Chúc L khởi kiện yêu cầu L hôn với anh Trần Chí N, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú tại Ấp Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Anh Trần Chí N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh N vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc L và anh Trần Chí N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 035, quyển 01/2003 ngày 10/3/2003 nên hôn nhân của chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị Nguyễn Chúc L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh N ghen tuông vô cớ và thường xuyên chửi chị nên chị xét thấy không còn tình cảm với anh N và yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Trần Chí N Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc khởi kiện của chị L nhưng anh N không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L, từ đó cho thấy tình cảm giữa chị L và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Chúc L cho chị L được ly hôn với anh Trần Chí N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Chúc L và anh Trần Chí N có 03 người con chung tên Trần Hoàng H, sinh năm 1999, Trần Hoàng Đ, sinh năm 2005 và Trần

Hoàng N, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi người con chung tên Trần Hoàng N và đồng ý giao người con chung tên Trần Hoàng Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, người con chung tên Trần Hoàng N, sinh năm 2016 hiện nay chưa được 36 tháng tuổi nên cần được mẹ chăm sóc và hiện cháu N đang sống cùng với chị L nên giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với người con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh năm 2005 chị L đồng ý giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 28/8/2018 cháu Trần Hoàng Đ có đơn nguyện vọng xin được ở với anh N. Đối với anh N không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L nên giao cháu Đ cho anh Ntiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ.

Đối với người cong chung tên Trần Hoàng H hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân chị L không yêu cầu nên không đạt ra xem xét.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Chúc L không yêu cầu anh Trần Chí N cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Chúc L và anh Trần Chí N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Chúc L không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Chúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Chí N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Chúc L về việc xin ly hôn với anh Trần Chí N.

Cho chị Nguyễn Chúc L được ly hôn với anh Trần Chí N (đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 035, quyển 01/2003 ngày 10/3/2003).

2. Về con chung: Giao người con chung tên Trần Hoàng N, sinh ngày 26/10/2016 cho chị Trần Chúc L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh năm 2005 cho anh Trần Chí N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L, anh N thực hiện quyền này.

3. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã dự nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014236 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Chúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Chí N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh;
- Lưu:Hồ sơ, văn thư .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi